TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 18.4.2019.
V/v "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lâm

Bà Lê Thị Nhớ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18.4.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 624/2018/TLST-HNGĐ ngày 26.12.2018 về việc "*Ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 624/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04.3.2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 624/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21.3.2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 624/2019/TB-TA ngày 01.4.2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Yến D**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 08 đường H, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Dương Ngọc H**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 106/02 đường P, phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

(Bà D có mặt, ông H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn gửi Tòa án ngày 26.12.2018 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thị Yến D trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Ngọc H và bà Lê Thị Yến D kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà ba mẹ ông H

ở số 106/02 đường P, phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn bà D xác định do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vả. Từ cuối năm 2016 cho đến nay ông bà đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay bà D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Dương Ngọc H.

- Về con chung: Bà D xác định ông bà có 01 con chung là Dương Hải P, sinh ngày 13.02.2014. Ly hôn, nguyện vọng của bà D là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Hải P, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà D xác định không có.

** Mặc dù Tòa án đã làm các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng ông Dương Ngọc H vẫn không có ý kiến phản hồi.*

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Yến D được ly hôn với ông Dương Ngọc H.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Dương Hải P, sinh ngày 13.02.2014 cho bà Lê Thị Yến D trực tiếp nuôi dưỡng, ông Dương Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Yến D xác định không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã triệu tập hợp lệ ông Dương Ngọc H lần thứ 2, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Ngọc H và bà Lê Thị Yến D kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, quận

Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu ly hôn của bà D thì thấy: Ngày 07.12.2018, bà Lê Thị Yến D và ông Dương Ngọc H nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tuy nhiên khi giải quyết vụ việc tại Trung tâm hòa giải đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Thanh Khê ông Dương Ngọc H đã không tham gia. Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, bà D kiên quyết xin được ly hôn với ông H vì trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tại phiên tòa bà D xác định tình cảm không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016. Qua xác minh tại địa phương thì thấy mâu thuẫn vợ chồng như bà D đã trình bày, ông bà không còn chung sống với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, vợ chồng không còn chăm sóc, quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần vận dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D đối với ông H là thoả đáng.

[3] Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy kể từ khi sống ly thân đến nay bà D vẫn đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên cần tiếp tục giao cháu Dương Hải P, sinh ngày 13.02.2014 cho bà D nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà D xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lê Thị Yến D phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHK14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" của nguyên đơn bà Lê Thị Yến D với bị đơn ông Dương Ngọc H.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Yến D ly hôn với ông Dương Ngọc H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Dương Hải P, sinh ngày

13.02.2014 cho bà Lê Thị Yến D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), ông Dương Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà D xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà Lê Thị Yến D phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà D đã nộp theo biên lai thu số 0004411 ngày 26.12.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

Án xử sơ thẩm, bà Lê Thị Yến D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng ông Dương Ngọc H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường H,
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;
(Số ĐKKH: 57, quyển số 01/2013)
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hậu